Mẫu số 03. Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo

UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ BA KHÂM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 267/GCN-HN.HCN	*Ba Khâm, ngày 03 tháng 01 năm 2023*

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên địa bàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ba Khâm chứng nhận:

Hộ gia đình Ông/bà: PHẠM VĂN NUÔNG ; Dân tộc: H rê
Số CCCD/CMND: 051088001925 ; Ngày cấp:13/04/2021
Nơi thường trú tại: Thôn Vẩy Ốc, xã Ba Khâm, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi

I. Danh sách thành viên trong hộ gia đình:

STT	Họ và tên	Dân tộc	Quan hệ với chủ hộ	Năm sinh		Ghi chú (trường hợp gia đình có sự thay đổi các thành viên trong hộ)
				Nam	Nữ	
1	Phạm Văn Nuông	H rê	Chủ hộ	1988		
2	Phạm Thị Pép	H rê	Vợ		1989	
3	Phạm Văn Sên	H rê	Con	2011		
4	Phạm Văn Sương	H rê	Con	2017		
5						
6						
7						
8						
9						
10						
11						
...						

II. Kết quả phân loại hộ gia đình giai đoạn 2022 - 2025

NĂM 2022

☐ N
☐ CN

Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN

1	3	5	7	9	11
2	4	6	8	10	12

Ngày ..... tháng ..... năm 20...
Xác nhận của Chủ tịch UBND xã

NĂM 2023

☒ N
☐ CN

Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN

1	3	5	7	9	11
2	4	6	8	10	12

Ngày 03 tháng 01 năm 2023
Xác nhận của Chủ tịch UBND xã

Phạm Văn Mang

NĂM 2024

☐ N
☐ CN

Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN

1	3	5	7	9	11
2	4	6	8	10	12

Ngày ..... tháng ..... năm 20...
Xác nhận của Chủ tịch UBND xã

NĂM 2025

☐ N
☐ CN

Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN

1	3	5	7	9	11
2	4	6	8	10	12

Ngày ..... tháng ..... năm 20...
Xác nhận của Chủ tịch UBND xã

Ghi chú về các từ viết tắt: - N: Hộ nghèo; CN: Hộ cận nghèo; - Các số từ 1 - 12 viết tắt về các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo, cụ thể: 1. Việc làm; 2: Người phụ thuộc trong hộ gia đình; 3: Dinh dưỡng; 4: Bảo hiểm y tế; 5: Trình độ giáo dục người lớn; 6: Tình trạng đi học của trẻ em; 7: Chất lượng nhà ở; 8: Diện tích nhà ở bình quân đầu người; 9: Nguồn nước sinh hoạt; 10: Nhà tiêu hợp vệ sinh; 11: Sử dụng dịch vụ viễn thông; 12: Phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin.

(Ghi X vào ô tương ứng với kết quả phân loại Hộ nghèo, hộ cận nghèo và các chỉ số thiếu hụt của hộ nghèo, hộ cận nghèo)

NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý:

1. Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo được cấp cho hộ gia đình làm căn cứ xác định hộ gia đình và các thành viên trong hộ gia đình được hưởng các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2. Theo Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm trên địa bàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký tên, đóng dấu công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho hộ gia đình vào ô của năm liền sau thời điểm rà soát, làm cơ sở để người dân hưởng chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo trong năm tại ô ký tên, đóng dấu.

3. Trường hợp hộ gia đình có thay đổi về thành viên thì gửi các giấy tờ liên quan về sự thay đổi thành viên (giấy chứng nhận kết hôn, giấy chứng sinh/khai sinh, giấy chuyển hộ khẩu, giấy khai tử,...) để Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, bổ sung vào danh sách thành viên trong hộ gia đình trên Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo đã cấp. Chủ tịch UBND cấp xã ký tên, đóng dấu vào dòng ghi tên thành viên thay đổi tại cột Ghi chú trong biểu Danh sách thành viên trong hộ gia đình.

4. Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phải được bảo quản cẩn thận để tránh hư hỏng, rách nát hoặc bị mất. Trường hợp bị hư hỏng, rách nát hoặc bị mất thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, cấp đổi lại cho hộ gia đình trên cơ sở danh sách, dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý và thu lại Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cũ để lưu hồ sơ./.